

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /2022/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 04 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1990.
Quê quán và hiện ở: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H; HKTT: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1976.
HKTT, trú tại: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 19/5/2018; HKTT: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh H.

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Diệu L là chị Phan Thị Đ và anh Nguyễn Quang Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Đ và anh Nguyễn Quang Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đ và anh Quyết có 01 con chung, cháu tên là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 19/5/2018. Khi ly hôn chị Đ và anh Q thống nhất: Giao cháu Nguyễn Diệu L cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 22/4/2022 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất anh Q đóng góp cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu L cho chị Đ là 3.000.000đ/01 tháng (Ba triệu đồng trên một tháng) kể từ ngày 01/5/2022 (dương lịch) cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Khi án có hiệu lực, chị Đ có yêu cầu thi hành án nếu anh Q chậm trả tiền thì anh Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị Đ và anh Q đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Đ và anh Q thống nhất để chị Đ nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Đ đã nộp theo biên lai thu số: 0007704 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên hoàn trả cho chị Đ 150.000đồng.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Q phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã V;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN H

